

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2020

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân

Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Mai Trường Trinh– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST- HNGĐ ngày 12/6/2020 của Tòa án Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: xóm x thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn V, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: xóm x thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H có mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị H và anh V xây dựng gia đình với nhau năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận hạnh phúc đến

năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V ngoại tình. Chị H đã nhiều lần bỏ qua cho anh V và gia đình cũng đã hòa giải nhưng anh V không thay đổi và yêu cầu sống ly thân nên chị H cũng đồng ý. Tuy nhiên, anh V đã vượt quá giới hạn, công khai sống chung như vợ chồng với người phụ nữ khác nên chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V. Về con chung chị H xác định vợ chồng có ba con chung là Vũ Thị Phương H, sinh ngày 05/09/2005; Vũ Thị Phương T, sinh ngày 21/01/2009 và Vũ Thị Thanh D, sinh ngày 25/10/2011. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Vũ Văn V trình bày: anh V và chị H kết hôn với nhau năm 2004 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh làm ăn bị thua lỗ dẫn đến phá sản phải bán hết tài sản để trả nợ nên kinh tế gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Từ đó vợ chồng thường hay cãi nhau, chị H thường có những lời nói xúc phạm anh khiến cho mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng cứ thế ngày càng xa cách nhau hơn và anh đã ra ngoài có người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay, trong thời gian này anh V cũng có về thăm vợ con và mong muốn cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng chị H không đồng ý lại còn xúc phạm anh. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh V đồng ý ly hôn. Về con chung anh V xác định có ba cháu như chị H đã trình bày là đúng. Khi ly hôn anh V tôn trọng ý kiến của các con, nếu con ở với anh thì anh đồng ý nuôi dưỡng nhưng anh vẫn muốn các con ở với chị H để các cháu có chị, có em không bị san sẻ tình cảm. Về việc cấp dưỡng nuôi con thì anh V xác định hiện nay anh đang gặp khó khăn do chưa có công việc và thu nhập ổn định nên anh không thực hiện cấp dưỡng nuôi con nhưng anh sẽ có trách nhiệm với con. Về tài sản chung và nợ chung anh V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình còn anh V vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nên việc hòa giải không tiến hành được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý

kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H. Về con chung: giao con là Vũ Thị Phương H, sinh ngày 05/09/2005; Vũ Thị Phương T, sinh ngày 21/01/2009 và Vũ Thị Thanh D, sinh ngày 25/10/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Vũ Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không thuộc trường hợp bất khả kháng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị H và anh V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 15/02/2005. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn không thể cải thiện được nên chị H làm đơn khởi kiện ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị H và anh V phát sinh mâu thuẫn là do kinh tế gia đình sa sút, vợ chồng thiếu sự thông cảm chia sẻ với nhau để tìm cách xây dựng lại kinh tế gia đình mà thường hay lời qua tiếng lại, và trong lúc nóng giận do thiếu sự kiềm chế đôi bên đã có những lời nói thiếu tế nhị xúc phạm lòng tự trọng của nhau khiến cho mâu thuẫn trở nên gay gắt. Mặt khác, vợ chồng lại không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm dẫn đến việc anh V có quan hệ với người phụ nữ khác làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng không thể cải thiện được và từ tháng 08/2019 đến nay hai vợ chồng sống ly thân không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn V được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung:* Chị H và anh V có ba con chung là Vũ Thị Phương H, sinh ngày 05/09/2005; Vũ Thị Phương T, sinh ngày 21/01/2009 và Vũ Thị Thanh

D, sinh ngày 25/10/2011. Xét thấy, cả ba cháu đều đã trên bảy tuổi, là con gái lại có nguyện vọng được sống với mẹ, đồng thời kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các cháu vẫn sống với mẹ, học tập và sinh hoạt ổn định. Mặt khác, qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh V chủ yếu là do anh V. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện học tập và sinh hoạt ổn định cho các cháu, căn cứ khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao cả ba con cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, tại đơn khởi kiện chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng 5.000.000đồng/tháng nhưng anh V không đồng ý cấp dưỡng vì lý do chưa có việc làm ổn định. Tại phiên tòa chị H yêu cầu anh V cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng cho cả ba cháu, còn anh V vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, hiện nay chị H đang đi làm thuê để nuôi con, các cháu đều là con gái lại có nguyện vọng sống với mẹ nên để đảm bảo điều kiện cho chị H chăm sóc con cần xem xét đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh V. Bởi vì, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên việc anh V cho rằng mình chưa có thu nhập ổn định và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là không chính đáng. Hơn nữa, mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H tại phiên tòa là phù hợp nên cần buộc anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cả ba cháu là 2.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị H và anh V đều xác định không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung và có yêu cầu khởi kiện thì sẽ xem xét bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí*: Buộc chị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh V phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị H, xử cho chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn V được ly hôn.

2. Về con chung: giao các con là Vũ Thị Phương H, sinh ngày 05/09/2005; Vũ Thị Phương T, sinh ngày 21/01/2009 và Vũ Thị Thanh D, sinh ngày 25/10/2011 cho chị Phạm Thị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Anh Vũ Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cả ba cháu với số tiền là 2.000.000đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án khi án đã có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007269 ngày 06 tháng 03 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Vũ Văn V phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Báo cho chị Phạm Thị H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2020). Riêng anh Vũ Văn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND huyện Lâm Hà.
- THADS huyện Lâm Hà.
- UBND xã Đông Thanh.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thúy